

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025,
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030
trên địa bàn xã Bù Đăng**

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ -
XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025:**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 xã Bù Đăng (Đức Phong, Minh Hưng, Đoàn Kết) diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội cả nước tiếp tục ổn định, đạt nhiều thành tựu quan trọng. Song song đó, là những khó khăn, thách thức lớn, đặc biệt là ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu và thiên tai bất thường. Trong điều kiện đó, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các địa phương đã phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt khó, thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, đạt được những kết quả toàn diện trên các lĩnh vực.

I. Kết quả đạt được:

1. Phát triển kinh tế:

1.1. Sản xuất nông nghiệp.

Tỷ trọng nông nghiệp chiếm khoảng 35% trong cơ cấu kinh tế. Tổng thu nhập bình quân đầu người ước đạt 61 triệu đồng/người/năm. Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản đạt 147%, tăng bình quân 15,5%/năm¹. Trong nhiệm kỳ, có 07 mô hình phát triển kinh tế được triển khai và nhân rộng². Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch sản xuất nông nghiệp hàng năm³ góp phần nâng giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất nông nghiệp lên đến 120 triệu đồng/năm (đạt 162% Kế hoạch). Công tác phòng, chống dịch bệnh và kiểm soát việc vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm được tăng cường. Tổ chức tốt các mô hình chăn nuôi⁴.

¹ Thị trấn Đức Phong: 22%; Xã Minh Hưng: 46%; Xã Đoàn Kết: 79%.

² Nhà nước hỗ trợ mô hình nuôi Lươn không bùn cho 11 hộ, với số tiền là 510 triệu đồng; mô hình nuôi Dê cho 05 hộ, với số tiền là 200 triệu đồng; mô hình trồng Nấm cho 05 hộ, với số tiền là 250 triệu đồng; 02 mô hình trồng rau sạch, với số tiền là 200 triệu đồng (tự bỏ vốn); mô hình chăm sóc Sầu riêng cho 01 hộ, với số tiền là 50 triệu đồng; 02 mô hình chăm sóc vườn Điều cho 20 hộ, với số tiền là 400 triệu đồng.

³ Diện tích cây lâu năm 6.366 ha; diện tích cây hàng năm 340,8 ha. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ được người dân quan tâm đưa vào sản xuất, trồng trọt, nâng cao sản lượng, cũng như chất lượng sản phẩm.

⁴ 07 Mô hình xã Minh Hưng: Nuôi Lươn không bùn; nuôi Dê; trồng Nấm; trồng rau sạch; chăm sóc Sầu riêng; thâm canh vườn Điều; trồng rau Nhíp dưới tán Điều; trồng Bơ 034. 01 Hợp tác xã Sầu riêng Long An. 02 Tổ hợp tác, gồm: 01 Tổ hợp tác nuôi Lươn không bùn; 01 Tổ hợp tác trồng và chăm sóc cây Sầu riêng. 01 Tổ hợp trồng và chăm sóc cây Cà phê. 01 Tổ hợp nghề nghiệp trồng và chăm sóc cây rau Nhíp. 01 Chi hội nghề nghiệp trồng Điều.

Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp⁵; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và đưa cơ giới hóa vào sản xuất, quan tâm phát triển vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn trên địa bàn xã.

1.2. Thương mại, dịch vụ.

Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tăng bình quân 17,3%/năm; phát triển mới 296 hộ kinh doanh cá thể. Thương mại, dịch vụ có tốc độ phát triển khá, chiếm tỷ trọng 40% cơ cấu kinh tế, tăng 05% so với đầu Kế hoạch; đa dạng hóa các loại hình kinh doanh như: Kinh doanh qua mạng, cửa hàng tự chọn; chợ được quy hoạch và từng bước được cải tạo theo lộ trình, góp phần thuận lợi trong việc lưu thông hàng hóa của các thành phần kinh tế.

1.3. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng.

Công tác quản lý Nhà nước về xây dựng, đô thị được tăng cường, trật tự về xây dựng đã cơ bản được chấn chỉnh. Tổng mức đầu tư công về lĩnh vực xây dựng cơ bản trên địa bàn đạt 127 tỷ đồng⁶; trong đó, UBND xã làm Chủ đầu tư 46 tỷ đồng. Nâng cấp, sửa chữa, làm mới một số tuyến đường; làm vỉa hè, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước 09 công trình, với nguồn đầu tư hơn 79 tỷ đồng⁷. Tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động làm đường giao thông với phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*” được 70,1 km đường bê tông xi măng, với tổng trị giá hơn 38 tỷ đồng, trong đó Nhân dân đóng góp hơn 13 tỷ đồng⁸; làm 2.500m² sân Nhà văn hóa thôn, với tổng kinh phí hơn 390 triệu đồng. Duy tu, sửa chữa 03 cây Cầu dân sinh. Làm mới tuyến đường điện năng lượng mặt trời có chiều dài 12km, với tổng kinh phí hơn 1,38 tỷ đồng. Triển khai thực hiện phong trào “*Việc nước việc làng, đất vàng cũng hiến*” để Nhân dân trả lại đất cho Nhà nước làm một số tuyến đường giao thông, với tổng giá trị hàng chục tỷ đồng⁹.

1.4. Tài chính - Tín dụng.

⁵ Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tổ chức được 08 lớp tập huấn phòng trừ sâu bệnh trên cây Điều, chăm sóc cây Sầu riêng, với 250 lượt người tham dự, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng và hiệu quả các loại cây trồng, vật nuôi của người dân trên địa bàn.

⁶ Thị trấn Đức Phong: 87 tỷ đồng; Xã Minh Hưng: 21 tỷ đồng; Xã Đoàn Kết: 19 tỷ đồng.

⁷ Đã đầu tư 73 công trình xây dựng cơ sở hạ tầng và các tuyến đường giao thông nông thôn với tổng nguồn vốn hơn 98,4 tỷ đồng như: Công trình vỉa hè, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước đường Điều Ong; đường D1; đường Hồ bầy mẫu; đường Nơ Trang Long; đường Nguyễn Huệ; đường Nguyễn Thị Minh Khai; đường Trần Phú; đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn còn lại); đường Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai; công trình xử lý cấp bách chống ngập úng và chỉnh trang đô thị thị trấn Đức Phong. Xây dựng mới Nhà văn hóa 08 thôn và cổng chào Khu dân cư 08 thôn xã Minh Hưng. Xây dựng mới Trường Mầm non Minh Hưng; sửa chữa cơ sở vật chất Trường THCS Minh Hưng,... Xây dựng mới Nhà văn hóa thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6 - xã Đoàn Kết; nâng cấp Nhà văn hóa thôn 1, thôn 7 - xã Đoàn Kết; đầu tư xây dựng các điểm trường Bùi Nhùi, điểm trường Vườn Chuối và xây dựng các hạng mục thiết yếu cho điểm chính Trường Tiểu học Đoàn Kết, Trường Mầm non Hoa Sen....

⁸ Năm 2021: 1.750.569.582 đồng; Năm 2022: 3.866.400.000 đồng; Năm 2023: 701.824.649 đồng; Năm 2024: 833.634.406 đồng.

⁹ Vận động Nhân dân hiến đất làm đường giao thông, với chiều dài 40,52 km; với tổng số tiền là 5,6 tỷ đồng.

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn trong 05 năm đạt 237 tỷ đồng¹⁰, (tăng bình quân 08%/năm); chi theo dự toán ngân sách 65 tỷ đồng (tăng bình quân 08% năm). Tiết kiệm chi trên 3,4 tỷ đồng.

1.5. Xây dựng Nông thôn mới.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn được thực hiện đồng bộ và đạt hiệu quả cao; ngoài các nguồn vốn được phân bổ 35 tỷ đồng, đã huy động Nhân dân và các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn đóng góp xây dựng Nông thôn mới với tổng kinh phí trên 21,1 tỷ đồng. Đến nay, xã Đoàn Kết đã đạt chuẩn Nông thôn mới và xã Minh Hưng đã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao¹¹.

1.6. Khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

Công tác phát triển khoa học, công nghệ (KHCN) và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã đã có những chuyển biến tích cực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động và cải thiện chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Các hoạt động KHCN, cũng như các loại mô hình KHCN thuộc các lĩnh vực được triển khai thực hiện tốt, tích cực cập nhật và tuyên truyền ứng dụng các tiến bộ KHCN vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nhiều sản phẩm của các doanh nghiệp được ứng dụng công nghệ sau thu hoạch như: Bảo quản lạnh, sấy khô, đóng gói, giúp kéo dài thời gian bảo quản và nâng cao giá trị. Đầu tư hạ tầng internet và công nghệ thông tin, phủ sóng mạng đến hầu hết các thôn, giúp Nhân dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ số.

1.7. Công tác quản lý tài nguyên - môi trường.

Công tác quản lý Nhà nước về đất đai được quan tâm chỉ đạo và thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý, sử dụng đất đai, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Công tác đăng ký quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện đúng quy định.

Công tác quản lý môi trường được tăng cường. Tổ chức phát động các phong trào thu gom rác, dọn vệ sinh hưởng ứng ngày “*Môi trường thế giới*” hàng năm. Ra quân tổ chức dọn dẹp vệ sinh môi trường và phát quang 65 km đường, với 850 ngày công. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đạt chuẩn môi trường (tỷ lệ đạt 90%); rác thải nguy hại, rác sinh hoạt được thu gom xử lý theo đúng quy định (tỷ lệ đạt 95%).

2. Phát triển văn hóa, xã hội, con người.

2.1. Giáo dục:

Sự nghiệp giáo dục ở địa phương ngày càng phát triển cả về quy mô và chất lượng. Đội ngũ cán bộ, giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về tiêu chuẩn theo quy định. Chất lượng giáo dục ở các bậc học đều đạt và vượt so với Kế hoạch. Công

¹⁰ Thị trấn Đức Phong: 140 tỷ đồng; Xã Minh Hưng: 65 tỷ đồng; Xã Đoàn Kết: 32 tỷ đồng.

¹¹ Xã Minh Hưng được công nhận là xã Nông thôn mới nâng cao năm 2021, có 02 Khu dân cư được công nhận là Khu dân cư kiểu mẫu năm 2023¹¹ và xã Đoàn Kết được công nhận là xã Nông thôn mới năm 2023 (xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao trong năm 2025).

tác phổ cập giáo dục ở các bậc học hàng năm đều đạt theo Kế hoạch đề ra. Có 09/10 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, 2; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 05 tuổi. Tỷ lệ huy động trẻ từ 05 tuổi đạt 100%; tỷ lệ lên lớp bậc Tiểu học đạt 99%; tỷ lệ xét tốt nghiệp bậc THCS đạt 99%. Công tác vận động, tài trợ giáo dục luôn được quan tâm; trong nhiệm kỳ, đã vận động tài trợ được trên 02 tỷ đồng¹², xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

2.2. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân:

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm. Cơ sở vật chất được đầu tư; đào tạo nguồn nhân lực y tế được chú trọng. Thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu về y tế - dân số, giai đoạn 2021 - 2025; tăng cường các giải pháp phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh trên người, nhất là dịch Covid-19. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, khám và điều trị bệnh cho Nhân dân trên địa bàn. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt trên 95%.

2.3. Văn hóa, thông tin, thể thao, truyền thanh:

Công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa và hoạt động văn hóa được tăng cường. Các thiết chế văn hóa, thể thao được duy trì và phát triển. Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao được tổ chức phong phú, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương và hoạt động văn hoá tinh thần cho Nhân dân.

Công tác thông tin, tuyên truyền có nhiều đổi mới, đúng định hướng, kịp thời chuyển tải các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ và Nhân dân¹³ trên các trang thông tin điện tử và trên các nền tảng mạng xã hội. Công tác xã hội hóa được đẩy mạnh, huy động được nhiều nguồn lực của các tổ chức, cá nhân đóng góp cho các hoạt động và xây dựng các thiết chế thể dục - thể thao, qua đó tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, góp phần phát triển phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe cộng đồng trên địa bàn.

2.4. Công tác giảm nghèo, các chính sách xã hội:

Công tác giảm nghèo được tập trung chỉ đạo, huy động nhiều nguồn lực xã hội cùng ngân sách Nhà nước chăm lo thực hiện tốt phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*”; các hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận với các chính sách ưu đãi, các dịch vụ xã hội cơ bản. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công, người già neo đơn, hộ nghèo gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; duy trì và phát huy hiệu quả các Tổ tự quản giảm nghèo; tạo điều kiện cho 125 hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi phục

¹² Năm 2021: 200 triệu đồng (do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 học sinh học trực tuyến); Năm 2022: 450 triệu đồng; Năm 2023: 400 triệu đồng; Năm 2024: 450 triệu đồng.

¹³ Có hơn 200 lượt văn bản hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, nội dung tuyên truyền: Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử Đại biểu Quốc hội và bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Mừng Đảng, mừng Xuân; kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02);...

vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần giảm 96 hộ nghèo¹⁴. Hiện nay, trên địa bàn xã còn 08 hộ nghèo, 104 hộ cận nghèo.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người dân¹⁵; chăm lo, nâng cao mức sống cho gia đình chính sách¹⁶.

2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo:

Trên địa bàn xã có 18 dân tộc, với 5.515 khẩu, chiếm 17,84% dân số toàn xã; có 06 tôn giáo đang sinh hoạt theo quy định pháp luật, 15 cơ sở thờ tự tôn giáo với hơn 2.555 tín đồ¹⁷. Triển khai thực hiện tốt các chính sách đối với đồng bào dân tộc, trọng tâm là Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc.

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, các phong trào thi đua yêu nước do địa phương phát động. Tổ chức họp mặt, thăm, tặng quà các chức sắc tôn giáo nhân dịp lễ, Tết¹⁸.

3. Quốc phòng, an ninh:

3.1. Quốc phòng:

Nhiệm vụ quân sự, quốc phòng được triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức huấn luyện, giáo dục chính trị cho lực lượng vũ trang. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ và diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Xây dựng lực lượng Dự bị động viên theo đúng Luật, đủ số lượng, chất lượng tốt; xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ theo phương châm “*Vững mạnh, rộng khắp, vững chắc*”. Thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả các Ban Chỉ đạo, Hội đồng có liên quan đến công tác quân sự, quốc phòng địa phương.

3.2. An ninh:

Triển khai nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm đạt hiệu quả tích cực¹⁹, góp phần chuyển biến tích cực về trật tự an toàn xã hội, kiềm chế gia tăng

¹⁴ Thị trấn Đức Phong: Giảm 15/20 hộ; Xã Minh Hưng: Giảm 19/22 hộ; Xã Đoàn Kết: Giảm 62/64 hộ.

¹⁵ Tổ chức thăm, tặng quà cho các gia đình chính sách nhân dịp lễ, Tết và ngày 27/7 tổng cộng 5.320 phần quà, với tổng trị giá 3.460 triệu đồng; hỗ trợ sửa chữa 03 căn, xây mới 01 căn nhà tình nghĩa, tổng trị giá 300 triệu đồng.

¹⁶ Tổ chức họp mặt, thăm, tặng quà các chức sắc tôn giáo nhân dịp lễ, Tết, tặng 160 phần quà, trị giá 134 triệu đồng.

¹⁷ Thị trấn Đức Phong: 03 cơ sở; Xã Minh Hưng: 05 cơ sở; Xã Đoàn Kết: 10 cơ sở.

¹⁸ Tổ chức họp mặt, thăm, tặng quà các chức sắc tôn giáo nhân dịp lễ, Tết, tặng 160 phần quà, trị giá 134 triệu đồng.

¹⁹ Phạm pháp hình sự xảy ra 113 vụ, đã điều tra khám phá 107/113 vụ, đạt tỷ lệ 94,6%; Vi phạm pháp luật về kinh tế: Phát hiện 43 vụ - 66 đối tượng; Công tác đấu tranh với tội phạm về ma túy phát hiện, triệt phá 29 vụ - 32 đối tượng, bắt đưa đi cai nghiện 51 đối tượng.

Xử phạt hành chính 47 vụ - 72 đối tượng; vận động thu hồi 153 vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ các loại; tuần

tội phạm và tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông cơ bản được kiểm soát; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai rộng khắp; hằng năm, 100% Khu dân cư, cơ quan doanh nghiệp, trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”. Tổ chức vận động Nhân dân đóng góp quỹ để lắp đặt và vận hành hiệu quả hệ thống Camera an ninh trên địa bàn xã²⁰. Kiện toàn lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở hoạt động hiệu quả với 103 thành viên.

4. Việc thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp:

Sau hơn 04 tháng triển khai, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại xã Bù Đăng bước đầu phát huy hiệu quả rõ rệt. Bộ máy hành chính được tổ chức tinh gọn, thống nhất; phân cấp, phân quyền được rõ ràng. Chế độ, chính sách được triển khai kịp thời, đúng quy định. Công tác kiểm tra, giám sát công vụ được tăng cường, kỷ luật, kỷ cương hành chính được siết chặt, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và củng cố niềm tin của Nhân dân.

II. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm:

1. Đánh giá chung:

Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, với sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành linh hoạt của chính quyền và sự đồng lòng của doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn; nên đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ đạt và vượt so với Kế hoạch đề ra. Kinh tế tăng trưởng khá. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; thu ngân sách Nhà nước đạt kế hoạch đề ra; diện mạo của xã không ngừng đổi mới, ngày càng khang trang, sáng - xanh - sạch - đẹp - văn minh; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Việc thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy sau sáp nhập được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số mặt hạn chế như: Ngành nông nghiệp chưa được đầu tư sản xuất ra nhiều sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp xanh, an toàn thực phẩm. Công tác phối hợp thực hiện giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án chậm tiến độ. Lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế có đổi mới nhưng chưa nhiều. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số có mặt chưa đạt yêu cầu và nguyện vọng của Nhân dân.

2. Bài học kinh nghiệm:

2.1. Thường xuyên quan tâm thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế theo hướng bền vững đi đôi với thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho Nhân dân.

2.2. Tăng cường giữ vững quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh áp dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính

tra phát hiện 1.729 trường hợp vi phạm giao thông, phạt tiền 864.500.000 đồng; kiểm tra công tác PCCC được 92 lượt trên tổng số 581 cơ sở.

²⁰ Lắp đặt mới 91 camera, với tổng số tiền 728 triệu đồng.

quyền điện tử, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân tốt hơn trong giai đoạn mới.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2026 - 2030:

I. Bối cảnh tình hình:

1. Bối cảnh, tình hình địa phương sau sáp nhập:

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo của Trung ương, từ ngày 01/7/2025, xã Bù Đăng chính thức vận hành chính quyền 02 cấp, được hình thành trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Đức Phong, xã Minh Hưng và xã Đoàn Kết. Sau sáp nhập, xã Bù Đăng có diện tích tự nhiên 156,14 km², dân số 32.145 người (*trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 17,84% dân số toàn xã*). Toàn xã hiện có 22 thôn.

Bộ máy chính quyền từng bước ổn định, đội ngũ cán bộ, công chức đã thích ứng nhanh với điều kiện mới, đảm bảo vận hành thông suốt, hiệu quả. Tình hình chính trị ổn định, kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền ngày càng được củng cố.

Sau sáp nhập, xã Bù Đăng được thừa hưởng các cơ sở hạ tầng của huyện để lại, là cầu nối huyết mạch giữa các tỉnh Tây Nguyên với trung tâm thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai. Trong giai đoạn 05 năm 2026 - 2030, là thời kỳ xã Bù Đăng cần phát triển kinh tế tăng dần tỷ trọng công nghiệp, thương mại - dịch vụ một cách bền vững, xây dựng chính quyền số, công dân số,... đòi hỏi toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phải đoàn kết, nỗ lực lớn, tận dụng mọi thời cơ, phát huy tiềm năng, lợi thế để xây dựng và phát triển xã Bù Đăng theo hướng đô thị xanh trong giai đoạn mới.

2. Dự báo tình hình:

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 được xây dựng trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, với nhiều thời cơ, vận hội nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức đan xen. Sau bốn thập niên đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, vị thế và uy tín quốc tế ngày càng được nâng cao; toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang nỗ lực thực hiện mục tiêu đến năm 2030, nước ta trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Đối với xã Bù Đăng, đây là giai đoạn có ý nghĩa chiến lược để phát triển nhanh và bền vững, xã có điều kiện thuận lợi để khai thác giao thương (*có tuyến cao tốc Bắc - Nam, Quốc lộ 14*), phát triển đô thị, công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Giai đoạn 2026 - 2030, cũng là thời kỳ xã cần tăng tốc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển công dân số, kinh tế số gắn với nâng cao chất lượng sống Nhân dân.

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, trước yêu cầu phát triển mới, xã Bù Đăng cũng sẽ gặp những khó khăn, thách thức như: Địa bàn rộng, dân cư phân

bố không đồng đều, giao thông một số nơi còn khó khăn, ảnh hưởng đến tiếp cận dịch vụ và kết nối hạ tầng; kinh tế vẫn phụ thuộc nhiều vào nông nghiệp nhỏ lẻ, manh mún, thiếu liên kết sản xuất và tiêu thụ; Ứng dụng chuyển đổi số còn gặp nhiều rào cản: hạ tầng công nghệ chưa đồng đều, trình độ dân trí chưa đồng bộ, tỷ lệ người dân tiếp cận các dịch vụ số còn thấp, việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật và chuyển đổi số trong sản xuất, đời sống còn hạn chế, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số. Kết cấu hạ tầng thiết yếu tuy đã được đầu tư, nhưng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững.

Việc sáp nhập các đơn vị hành chính đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực quản lý và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đặc biệt là trong bối cảnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay, các thủ tục hành chính của cấp huyện và một số thủ tục cấp tỉnh được giao cho về cho xã giải quyết, song yêu cầu kịp thời hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn.

Trước tình hình đó, Chính quyền và Nhân dân xã Bù Đăng cần nêu cao tinh thần đoàn kết, đổi mới sáng tạo, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức; triển khai đồng bộ các giải pháp để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng xã Bù Đăng phát triển nhanh bền vững.

II. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu 5 năm 2026 - 2030:

1. Mục tiêu tổng quát:

1.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền. Phát huy truyền thống cách mạng, khối đại đoàn kết toàn dân, cùng tiềm năng và lợi thế của địa phương để huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là các công trình giao thông trọng điểm có tính kết nối liên vùng. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ và công nghiệp; thúc đẩy chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Thực hiện tái cơ cấu ngành kinh tế theo hướng phát triển xanh, gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Tăng cường quản lý quy hoạch, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng đến phát triển xanh và bền vững.

1.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực. Phát triển văn hóa đa dạng, giàu bản sắc, mang tinh thần hội nhập; xây dựng con người Bù Đăng *nghe hòa, hòa hợp, tự cường, kỷ cương, sáng tạo* - làm trung tâm và động lực của quá trình phát triển. Bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe Nhân dân. Hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, cải cách tư pháp, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng xã Bù Đăng phát triển theo hướng đô thị xanh, thân thiện với môi trường

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Các chỉ tiêu về Kinh tế (03 chỉ tiêu):

- Tốc độ tăng tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm tăng từ 08% - 10%.
- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm tăng từ 12%.
- Số doanh nghiệp thành lập mới: 12 doanh nghiệp.

2.2. Các chỉ tiêu về Văn hóa - Xã hội (04 chỉ tiêu):

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 30%.
- Đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo chuẩn đa chiều (theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2026 - 2030).
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 100%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 97%.

2.3. Các chỉ tiêu về Môi trường (02 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn: 99,8%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn: 95%.

2.4. Chỉ tiêu về Quốc phòng - An ninh, Trật tự an toàn xã hội (05 chỉ tiêu):

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm; hoàn thành bồi dưỡng giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh cho 100% đối tượng theo kế hoạch. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.
- Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phấn đấu giảm số vụ vi phạm về trật tự xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ trên địa bàn theo chỉ tiêu ngành dọc giao. Tiếp nhận 100% tố giác, tin báo về tội phạm và xử lý trên 90%.
- Phấn đấu xã Bù Đăng “không ma túy”.
- Đơn thư khiếu nại tố cáo được xử lý kịp thời, đúng quy định. Không để hình thành khiếu nại phức tạp, đông người, phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự.
- Kiên quyết xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn.

III. Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gắn với phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, tự lực, từ cường của các cơ quan, đơn vị.
2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, trong đó tập trung tháo gỡ những “điểm nghẽn” khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn như: Công tác triển khai và thực hiện các quy định của pháp luật, tinh thần trách nhiệm, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, hạ tầng giao thông, quy hoạch chung đô thị,...

để bứt phá phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, kỷ nguyên mới. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tăng dần tỷ trọng thương mại, dịch vụ và công nghiệp, giảm tỷ trọng nông nghiệp đúng hướng. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả quỹ đất công và các công trình sau sáp nhập, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, tạo bước đột phá để phát triển công nghiệp - xây dựng.

3. Xây dựng và phát triển nền văn hóa Bà Rịa đa dạng, bản sắc và hội nhập; vừa đậm đà giá trị văn hóa của dân tộc, vừa giàu có bản sắc của địa phương. Xây dựng con người Bà Rịa phát triển toàn diện, có đầy đủ những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam; đồng thời, phát huy mạnh mẽ các đặc tính nổi trội là *“hòa hợp, nghĩa tình, tự cường, kỷ cương, sáng tạo”*.

4. Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

5. Tập trung mọi giải pháp để đẩy nhanh việc giải phóng mặt bằng Dự án cao tốc Bắc - Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), đoạn qua xã Bà Rịa; Dự án Khu tái định cư phục vụ Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Cao tốc; các trục giao thông chính có tính kết nối tam giác (Đức Phong - Minh Hưng và Đoàn Kết) với các địa phương trong vùng. Phối hợp với Chủ đầu tư để sớm hoàn thành công trình nâng cấp, mở rộng, cải tạo suối Đắk Oa. Thu hút các Dự án đầu tư thứ cấp vào Cụm công nghiệp Minh Hưng 1 và Cụm công nghiệp Minh Hưng 2, nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ và hạ tầng. Quy hoạch khai thác tiềm năng lợi thế các hồ đập tự nhiên, đầu tư và phát triển du lịch sinh thái gắn với cánh đồng Bà Môn “Điểm dừng chân cuối tuần” và Thác Đứng là “Điểm đến xanh - Vẻ đẹp huyền bí”.

IV. Nhiệm vụ đột phá:

1. Tập trung huy động mọi nguồn lực để xã không còn hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) và giảm 50% số hộ cận nghèo.

2. Xây dựng mạng lưới giao thông, trọng tâm là các tuyến đường liên thông trên địa bàn xã có tính kết nối liên vùng, liên thôn.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính, xây dựng “Chính quyền Bà Rịa vì Nhân dân phục vụ”; lấy sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ.

V. Những giải pháp chủ yếu:

1. Xây dựng chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng việc trình HĐND ban hành các Nghị quyết đảm bảo đúng pháp luật và có tính khả thi cao. Tăng cường hoạt động tiếp công dân, tiếp xúc cử tri. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với xác định rõ trách nhiệm thực thi công vụ; tiếp tục thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn mới.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện trên tất cả các lĩnh vực gắn với chuyển đổi số. Xây dựng nền hành chính hiện đại trên nền tảng số hóa, phát triển chính quyền số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, rút ngắn quy trình, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân bảo đảm dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình, liêm chính trong hoạt động công vụ, lấy sự hài lòng của Nhân dân làm mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường.

2.1. Nông nghiệp, quản lý tài nguyên - môi trường.

- Đẩy mạnh kết nối thị trường, quảng bá sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu với thế mạnh là Điều, Sầu riêng; nâng cao vị thế và giá trị nông sản của xã trên thị trường trong nước và quốc tế. Tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học - kỹ thuật và ứng dụng công nghệ vào sản xuất; kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; nâng cao chất lượng con giống.

- Phối hợp khai thác cơ hội từ các Dự án lớn như: Dự án đường cao tốc Bắc - Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), đoạn qua xã Bù Đăng; các cơ sở, nhà máy chế biến Điều, Sầu Riêng;... để phát triển dịch vụ hậu cần, kho bãi, thương mại - dịch vụ gắn với sản xuất.

- Phối hợp đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng và thu hút Nhà đầu tư đến Bù Đăng. Khuyến khích kinh tế tư nhân, hộ gia đình phát triển sản xuất, mở rộng ngành nghề tiểu thủ công nghiệp; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, ứng dụng công nghệ phù hợp gắn với bảo vệ môi trường.

- Khẩn trương rà soát, tích hợp, cập nhật lại Quy hoạch xã, bảo đảm đồng bộ với Quy hoạch của tỉnh, vừa khai thác hiệu quả lợi thế tổng hợp của địa phương, vừa mở rộng dư địa và không gian phát triển mới. Phát huy hiệu quả các Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; rà soát, nắm chắc thực trạng sử dụng đất công để quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả, xử lý nghiêm việc sử dụng đất công không đúng quy định và các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép. Kiểm soát chặt chẽ công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất phù hợp quy hoạch. Bảo vệ nguồn nước ngầm, kiểm soát chặt chẽ việc khai thác trái quy định và gây ô nhiễm. Quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình, trụ sở, quỹ đất công sau sáp nhập tạo động lực để phát triển.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, thực hiện tốt việc phân loại rác thải tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Nhà đầu tư vận hành có hiệu quả hoạt động thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn.

2.2. Thương mại, dịch vụ.

- Tiếp tục phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ gắn với phối hợp thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại, quản lý thị trường, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng. Tiếp tục đổi mới phương thức đầu tư, khai thác, quản lý chợ theo mô hình Doanh nghiệp nếu đủ điều kiện, phát huy chợ truyền thống, nâng cấp, hiện đại hóa chợ truyền thống để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tích cực hưởng ứng và thực hiện tốt cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Lập quy hoạch và kêu gọi đầu tư xây dựng các khu Trung tâm thương mại.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch gắn với huy động tốt các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, xây dựng điểm đến, nghỉ dưỡng và phát triển văn hóa ẩm thực, sản phẩm du lịch đặc trưng của xã.

2.3. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Làm tốt công tác quy hoạch và khoanh định quy hoạch khoáng sản Bô xít tại các khu quy hoạch phát triển Cụm công nghiệp Minh Hưng 1 và Cụm công nghiệp Minh Hưng 2; khu dân cư tập trung; các công trình công cộng;... từng bước, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ và hạ tầng. Tiếp tục phát triển các loại hình liên doanh, liên kết trong sản xuất, kinh doanh; tập trung củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp; khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể phát triển thành doanh nghiệp gắn với việc thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân. Có biện pháp hỗ trợ Doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, mã vùng sản phẩm....

- Tiếp tục huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Thực hiện phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*” trong xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi có tính kết nối cao. Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện tốt chức năng giám sát lĩnh vực xây dựng cơ bản, nhằm phòng, chống tiêu cực, lãng phí và đảm bảo chất lượng công trình.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ phối hợp thực hiện các dự án, công trình trọng điểm Quốc gia và liên vùng: Dự án cao tốc Bắc - Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đăk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước); Dự án Khu tái định cư phục vụ Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Cao tốc.

2.4. Tài chính - Tín dụng.

- Tăng cường quản lý, điều hành ngân sách chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm chi đúng, chi đủ cho các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, nhất là các chương trình xây dựng theo hướng phát triển đô thị xanh, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh. Tăng cường công tác thu ngân sách, chống thất thu thuế, nợ đọng; nuôi dưỡng nguồn thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn. Khuyến

khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư vào các công trình phúc lợi, sản xuất - kinh doanh gắn với lợi ích cộng đồng. Tạo điều kiện để Nhân dân, Doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn vay để sản xuất kinh doanh, tiêu dùng.

- Chú trọng đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, xây dựng phương án đấu giá đất để tăng thu ngân sách, tạo nguồn đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả chi ngân sách Nhà nước. Bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí chi trả chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và các nhiệm vụ phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai chính quyền địa phương 02 cấp.

- Đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân 100% kế hoạch được giao. Tập trung xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; bố trí vốn tập trung, trọng tâm, trọng điểm, kiên quyết không dãn trải,... tích cực triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án trọng điểm, có tính liên kết vùng. Xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn các Chương trình MTQG đảm bảo thực hiện các Chương trình liên tục, không gián đoạn.

2.5. Phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia. Đến năm 2030, bố trí ít nhất 03% tổng chi ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ. Phát triển tổ chức dịch vụ khoa học - công nghệ. Khuyến khích nghiên cứu khoa học; sáng tạo cải tiến chất lượng và hiệu quả công việc trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; sáng tạo trẻ, sáng tạo khoa học - kỹ thuật trong học sinh và Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; trong đó, ưu tiên một số lĩnh vực như: Bộ máy các cơ quan chuyên môn của xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, tài chính - ngân hàng đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp. Đầu tư, phát triển hạ tầng số và đẩy nhanh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp; hỗ trợ từng bước hình thành và phát triển doanh nghiệp số, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã. Tăng cường công tác thông tin truyền thông, tạo sự đồng thuận trong xã hội; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển nguồn nhân lực văn hóa, và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực văn hóa. Xây

dựng và phát huy truyền thống con người Bù Đăng có lòng yêu quê hương đất nước sâu sắc, tinh thần đoàn kết, chung sức xây dựng quê hương; Cần cù, sáng tạo trong lao động; Đoàn kết, nghĩa tình với tinh thần tương thân tương ái, gắn kết giữa con người với con người và giữa các địa phương với nhau; nghị lực và kiên cường; hòa hợp, tự cường, kỷ cương, sáng tạo trong một bản sắc văn hóa đa dạng, tạo nên một cộng đồng vững mạnh và phát triển. Trong đó, cần tập trung một số nội dung sau:

3.1. Phát triển giáo dục:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục các bậc học; rà soát, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy và học 02 buổi/ngày đối với bậc Tiểu học²¹, xây dựng 10/10 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, 2; có ít nhất 03 trường học bán trú. Huy động tốt học sinh trong độ tuổi đi học, hạn chế học sinh bỏ học; tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; phòng, chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Tổ chức tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

3.2. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phòng ngừa dịch bệnh, khám, chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế cơ sở; phấn đấu xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế. Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ý thức của đội ngũ y, bác sĩ; khuyến khích phát triển các loại hình y tế tư nhân; đẩy mạnh công tác xã hội hóa lĩnh vực y tế; thường xuyên kiểm tra các cơ sở hành nghề y dược tư nhân, kiểm tra an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em; nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc người Việt Nam; tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình.

3.3. Văn hóa, thông tin, thể thao, truyền thanh.

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thông tin; tổ chức đa dạng, thiết thực các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, Tết và các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động

²¹ Quyết định 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025, phấn đấu đến năm 2030, 100% học sinh Tiểu học được học 02 buổi/ngày. Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục phổ thông đến năm 2030.

“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Quan tâm đầu tư Nhà văn hóa thôn, sân chơi cộng đồng; các Công viên cây xanh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các di tích lịch sử cách mạng. Khai thác và sử dụng hiệu quả hạ tầng thông tin, Nhà văn hóa cộng đồng, nâng cao chất lượng nội dung chương trình phát thanh và truyền thông. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo điều kiện để Nhân dân được hưởng thụ và tham gia sáng tạo văn hóa. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức chính trị, ý thức pháp luật và tinh thần đoàn kết cộng đồng trong Nhân dân.

3.4. Công tác giảm nghèo, các chính sách xã hội.

Chú trọng thực hiện và huy động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; thực hiện tốt các chính sách người có công với cách mạng. Phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội, chăm lo đời sống đối với các đối tượng yếu thế, khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không để ai bị bỏ lại phía sau. Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, tạo môi trường lành mạnh để trẻ phát triển toàn diện. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia gắn với giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao dân trí, ý thức tự lực, tự cường để vươn lên thoát nghèo bền vững. Chỉ đạo thực hiện tốt về bảo hiểm y tế cho các đối tượng được hưởng chính sách bảo hiểm y tế; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3.5. Công tác dân tộc, tôn giáo.

Thực hiện hiệu quả các chính sách đối với đồng bào dân tộc, tôn giáo, nhất là chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào dân tộc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, ý chí tự lực, tự cường, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo; phát huy tốt vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc và lực lượng cốt cán trong tôn giáo. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng; tạo điều kiện cho các tôn giáo tổ chức các nghi lễ đúng theo quy định của pháp luật; vận động các tôn giáo và tín đồ tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội do địa phương phát động.

4. Quốc phòng, an ninh.

Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân. Đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng thủ dân sự tại địa phương; xây dựng khu vực phòng thủ các cấp vững chắc. Nâng cao chất lượng công tác tuyển quân. Kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế - xã hội, đối ngoại với quốc phòng - an ninh. Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Giữ vững an ninh chính trị, tăng cường an ninh

cơ sở, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động nắm chắc, dự báo sát, đúng tình hình, tích cực phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ; không để các đạo lạ, hiện tượng tôn giáo mới hoạt động trên địa bàn. Kiên quyết đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm; tiếp tục các giải pháp giảm tai nạn giao thông, giảm cháy nổ. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Trên đây là Báo cáo của UBND xã Bù Đăng về kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 trên địa bàn xã Bù Đăng./.

Nơi nhận:

- TT.ĐU; TT.HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBNDTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Ban Quản lý các thôn;
- LĐVP; CVVP: KT;
- Lưu: VT.

19. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hiến